

Bản án số: **32/2021/HS-ST**
Ngày 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt
2. Ông Phạm Văn Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 346/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã NĐ, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở trước khi bị bắt: đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1962) và bà Mai Thị Th (sinh năm 1965); vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 25-8-2010, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 05 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo Bản án Hình sự số 137/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-12-2015. Chưa chấp hành phần án phí sơ thẩm, chấp hành xong phần Trách nhiệm Dân sự trong Bản án ngày 24-11-2020.

Bị bắt ngày 25-9-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V.

(Có mặt).

Bị hại: Chị Lưu Thị Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Chung cư D, khu ĐTCL, Phường M1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Tạ M H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường X, phường T, thành phố V. (có mặt)

2. Ông Phùng Văn M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: đường B, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: đường HLN, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

4. Anh Phạm Việt N, sinh năm 1970;

Địa chỉ: đường BT, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng có tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng không có việc làm ổn định và nghiện ma túy đá. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 02-9-2020 đến ngày 20-9-2020, Nguyễn Văn L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa chỉ: Số AB đường BT, Phường M, thành phố V. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào buổi tối ngày 02-9-2020, Nguyễn Văn L đi bộ lòng vòng khu vực Phường M, thành phố V tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực Trung tâm ngoại ngữ GT, địa chỉ: Số AB đường BT, Phường M, thành phố V do chị Lưu Thị Y làm chủ. L quan sát không thấy có người bảo vệ trường nên đã trèo qua tường rào vào đến cửa chính, thấy cửa móc ổ khóa nhưng không khóa nên đã mở cửa đi vào bên trong. L đi đến quầy lễ tân thấy 02 máy tính xách tay (một cái nhãn hiệu Dell, một cái nhãn hiệu Asus X441MA N5000) nên đã lấy bỏ lên trên mặt bàn quầy rồi tiếp tục đi về phòng làm việc đối diện quầy lễ tân. Tại đây, L thấy trên bàn làm việc ở bên trái phòng để 02 máy ảnh (một cái nhãn hiệu Olympus EM10, một cái nhãn hiệu Panasonic Lumix) còn trên bàn làm việc bên phải thì để 02 máy tính xách tay (một cái nhãn hiệu Asus X441MA N5000 và một cái nhãn hiệu Asus màu đen), bên cạnh để một cái túi xách màu đỏ. L lấy tất cả tài sản nói trên gồm: 04 (bốn) máy tính xách tay và 02 (hai) máy ảnh bỏ vào túi rồi tẩu thoát. Đến sáng ngày hôm sau, L mang 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus đến cầm tại tiệm cầm đồ PHbán với giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng). Tiếp đến ngày thứ 2, L mang 02 máy chụp hình đi bán ở gần cầu vượt Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí M (không rõ địa chỉ cụ thể) với giá 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Đến ngày thứ 3, L lên mạng tìm người mua máy cũ nên đã liên lạc với Phùng Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: 124/8/49 Bình Giã, Phường T, thành phố V đến nhà để xem máy tính. Sau khi xem, M đã đồng ý mua 02 máy tính còn lại (01 cái nhãn hiệu Dell, 01 cái nhãn hiệu Asus) với giá 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng). L có nói với M còn một cái máy tính nhãn hiệu Asus đang cầm ở tiệm Cầm đồ Phú Hải, L không có tiền chuộc nếu M có thu lại thì ra đó lấy và có đưa

cho M giấy cầm đồ. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp L mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Ngày 20-9-2020, L tiếp tục đột nhập vào trường học nói trên và với cách thức thủ đoạn như trên, tiếp tục lấy trộm các tài sản gồm 01 (một) máy tính nhãn hiệu Asus màu bạc để trên bàn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, 01 (một) cái cửa màu vàng và tủ thoát. Đến sáng cùng, L đã mang máy tính đến tiệm cầm đồ PH cầm với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Đối với điện thoại di động bị hỏng nên L vứt bỏ. Số tiền bán được các tài sản trộm cắp, L đã mua ma túy sử dụng hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố V, kết luận:

+ Các tài sản L chiếm đoạt ngày 02-9-2020 có giá trị là 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Các tài sản L chiếm đoạt ngày 20-9-2020 có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 25-9-2020, L bị cơ quan điều tra công an thành phố V bắt. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 (một) Laptop nhãn hiệu Asus X441MA N5000 thu giữ từ anh Nguyễn Trung H; 01 (một) Laptop nhãn hiệu Asus màu bạc-đen thu giữ từ anh Phạm Việt N; Cơ quan cảnh sát công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bị hại là chị Lưu Thị Y.

Về trách nhiệm Dân sự: chị Lưu Thị Y sau khi nhận lại 01 (một) laptop nhãn hiệu Asus X441MA N5000 và 01 (một) Laptop nhãn hiệu Asus màu bạc-đen thu giữ từ anh Phạm Việt N, không yêu cầu gì thêm. Đối với các tài sản đã bị chiếm đoạt không thu hồi lại được chị Yên yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại số tiền 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm ngàn đồng). Anh H và anh N không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSVT ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2020.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Trong hai ngày 02-9-2020 và 20-9-2020 tại Trung tâm Ngoại Ngữ GT; địa chỉ số: Số AB đường BT, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do chị Lưu Thị Y làm chủ, bị cáo đã lên lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào buổi tối ngày 02-9-2020, bị cáo đã chiếm đoạt bốn cái máy tính xách tay, trong đó có hai cái nhãn hiệu Asus X441MA N5000, một cái nhãn hiệu Dell, một cái nhãn hiệu Asus màu đen và hai máy ảnh, trong đó một cái nhãn hiệu Olympus Olympus EM10, một cái nhãn hiệu Panasonic Lumix. Tổng giá trị tài sản là 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 20-9-2020, bị cáo chiếm đoạt một máy tính nhãn hiệu Asus màu bạc, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, một cái cửa màu vàng. Tổng giá trị tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 13.700.000đ (Mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra:

Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm Pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án 05 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-12-2015, nhưng đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa chấp hành phần án phí Hình sự sơ thẩm và trách nhiệm dân sự trong Bản án, bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội trong vụ án do lỗi cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lưu Thị Y yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được có giá trị là 8.500.000 đồng. Chị Hoàng Tạ M H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi có giá trị là 200.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Y và chị H; yêu cầu của chị Y và chị H là hợp pháp nên chấp nhận.

Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Yên số tiền 8.500.000 đồng, bồi thường cho chị H số tiền 200.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2020.

2. Trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường như sau:

- Bồi thường cho chị Lưu Thị Y số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*);

- Bồi thường cho chị Hoàng Tạ M H số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*);

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

3.1. Án phí Hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3.2. Án phí Dân sự: Bị cáo phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

